

Về con: Vợ chồng chưa có con chung. Cháu Mai Anh T, sinh ngày 27/10/2007 là con riêng của chị. Sau khi kết hôn cùng anh, được anh Đ đồng ý chấp nhận để cháu đổi họ sang họ anh Đ, chị đã đến UBND xã Nga T đổi họ lại cho cháu. Nếu ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu và không yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con riêng của chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt, đều đề ngày 26/10/2018, bị đơn anh Mai Chấn Đ trình bày: anh nhất trí về ngày tháng năm kết hôn, cơ sở của việc kết hôn, thời gian sống ly thân như chị H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị H sống không có trách nhiệm quan tâm đến anh và gia đình, thường xuyên bỏ bê công việc, luôn bất đồng quan điểm sống. Chị H cùng con đã trở về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7/2015 đến nay. Tình cảm vợ chồng cũng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh cũng nhất trí. Tuy nhiên, vì lý do sức khỏe nên anh xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung như chị H trình bày là đúng. Cháu Mai Anh T, sinh ngày 27/10/2007 là con riêng của chị H. Khi xây dựng cuộc sống chung cùng nhau, vì thương cháu Anh T nên anh mới đồng ý cho cháu đổi sang họ của anh. Sau ly hôn, anh đồng ý để chị H nuôi con nhưng anh không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con riêng của chị H.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vụ án liên quan đến con chưa thành niên, ngày 26/10/2018, Tòa đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp trong vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến con chưa thành niên theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Đối với thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: do anh Đ có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đ; đề nghị nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con riêng và không yêu cầu giải quyết về tài sản.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị H và anh Mai Chấn Đ; về con giao cháu Mai Anh T, sinh ngày 27/10/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H; về án phí chị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

* Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Mai Chấn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn theo các đương sự trình bày là do trong cuộc sống tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm và không còn quan tâm gì đến nhau. Hai bên đã chính thức sống ly thân nhau từ tháng 7/2015 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể duy trì được, các đương sự thống nhất việc ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu.

[2] Về con: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều trình bày cháu Mai Anh T, sinh ngày 27/10/2007, là con riêng của chị H. Năm 2012, chị H và anh Đ xây dựng gia đình cùng nhau nên cháu Anh T được đổi sang họ anh Đ. Việc chị H đề nghị nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị cũng phù hợp với yêu cầu của anh Đ. Do đó, về yêu cầu nuôi con của chị H là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận xem xét.

[3] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn anh Mai Chấn Đ.

2. Về con: Giao cháu Mai Anh T, sinh ngày 27/10/2007 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H và không phải thực hiện nghĩa vụ thăm nom cháu Anh T.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0004906 ngày 01/10/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Bản án này là sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

